TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2026/HS-ST
Ngày: 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đặng;

Bà Phạm Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 116/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Đường D, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1961; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Phạm Thu H1, sinh năm: 2004; đăng ký thường trú: Khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, Nguyễn Thị Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số: 54X4-6821 đi từ nhà trọ B, khu phố A, phường B, thành phố Hồ Chí Minh đến chợ B1 thuộc khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ ăn. Tuy nhiên, khi đi đến chợ thì xe của Hoàng A bị hư nên Hoàng A dựng xe trong lòng chợ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Hoàng A đi vào chợ mua đồ thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số: 61K1-321.78 của chị Đỗ Phạm Thu H1 đang để tại khu Lô B trong chợ B1, không người trông coi. Hoàng A nảy sinh ý định trộm cắp nên để lại xe 54X4-6821 trong chợ, đi đến chỗ để xe 61K1-321.78 lấy trộm xe và dắt bộ ra khỏi chợ B1. Lúc này, Hoàng A nhìn thấy trong hộc trước của xe 61K1-321.78 có để sẵn chìa khóa (loại khóa từ) nên Hoàng A đã bấm mở khóa, nổ máy chạy về tiệm rửa xe của anh Ngô Văn B (sinh năm: 1997, nơi thường trú: Thôn H, xã C, tỉnh Đắk Lắk) thuộc khu phố A, phường B để xe lại rửa. Sau đó, Hoàng A thuê xe ôm công nghệ (G) chở bị cáo quay lại chợ B1, bị cáo lấy xe 54X4-6821, kiểm tra thấy nổ máy nên điều khiển xe chạy về tiệm rửa xe, để xe 54X4-6821 lại rửa và lấy xe 61K1-321.78 chạy về cất giấu ở phòng trọ.

Ngay sau khi phát hiện mất xe mô tô biển số 61K1-321.78, chị Đỗ Phạm Thu H1 đến Công an phường B trình báo sự việc và giao nộp 01 USB, màu đen chứa thông tin việc mất trộm.

Đến 19 giờ cùng ngày, qua quá trình trích xuất dữ liệu camera, Hoàng A bị lực lượng Công an phường B phát hiện, mời về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 61K1-321.78 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 54X4-6821.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13426/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 61K1-321.78, trị giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 23/01/2026, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 61K1-321.78 cho chị Đỗ Phạm Thu H1.

- Ngày 07/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 54X4-6821 cho Nguyễn Thị Hoàng A.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Phạm Thu H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A về

tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 06/4/2026;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/9/2025 tại chợ B1 thuộc khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Hoàng A có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số: 61K1-321.78, trị giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) của chị Đỗ Phạm Thu H1 thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 09/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, khi Hội đồng xét xử thẩm tra lý lịch, bị cáo không thừa nhận đã từng bị kết án, cho rằng bản thân trước đó là người có nhân thân tốt, không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử làm rõ các thông tin về nhân thân tại Bản án số: 86/2016/HSST ngày 15/6/2016 và Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 697/GCN ngày 02/6/2018 thì bị cáo khai nhận bản thân từng bị kết án và đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo nhận tội thay người khác. Hội đồng xét xử yêu cầu bị cáo khai rõ nhân thân người được bị cáo nhận tội thay; động cơ, mục đích nhận tội thay và chứng cứ chứng minh người thực hiện hành vi phạm tội tại Bản án số: 86/2016/HSST ngày 15/6/2016 là người khác thì bị cáo không khai báo được và xác nhận chính bản thân bị cáo là người đã thực hiện hành vi trộm cắp và bị xét xử theo Bản án số 86 đã nêu. Động cơ bị cáo che giấu án tích để bản thân có nhân thân tốt, xin hưởng án treo. Bị cáo nhận thức bản thân khai báo quanh co là không trung thực, xin khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhận thức được sai phạm của bản thân, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng A.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.4] Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Phạm Thu H1 đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 61K1-321.78 và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 23/01/2026, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 61K1-321.78 cho chị Đỗ Phạm Thu H1. Ngày 07/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 54X4-6821cho Nguyễn Thị Hoàng A là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025);

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18, Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân